



本校
Main

東京校
Tokyo

本校 Main

〒652-0807
兵庫県神戸市兵庫区浜崎通3-7
3-7 Hamasakidori, Hyogo-ku, Kobe-city,
Hyogo, Japan 652-0807
TEL.078-945-7555 FAX.078-945-7556



- JR兵庫駅から徒歩約2分
- 阪神電車大開駅から徒歩約7分

東京校 Tokyo

〒113-0022
東京都文京区千駄木4丁目1-16-107号
4-1-16-107 Sendagi, Bunkyo-ku,
Tokyo, Japan 113-0022
TEL.03-5832-9556 FAX.03-5832-9557



- JR西日暮里駅から徒歩約7分
- 東京メトロ千代田線西日暮里駅・千駄木駅から徒歩約8分

楽しく勉強、
笑顔で卒業



法務省告示校
KIJ 語学院
Kobe International Japanese Language Academy
一般財団法人 日本語教育振興協会 認定校

Admission Guidance

入学案内



KIJ 語学院
Kobe International Japanese Language Academy
E-mail: kobe2009@kijla.com



<https://www.kij123.com>

本学の学章は「木」の形で「**K I J**」の頭文字の「**K**」を表すとともに、「すくすくと育つ木のように、グローバルに成長してほしい」という願いを象徴しています。

本学院は「日本語」を教える語学学校として、「日本語」の勉強が好きになるように、学生に明るくそして楽しい「勉強の場」を提供し、学生の家族が安心して、本学院に子弟をゆだねる事ができるように学生一人ひとりとしっかりと向き合い、成長を見守り、求めていることを大切にし、それぞれの適性や能力を見極め、夢の実現に向けて手厚くサポートします。

Human Education Begins from Educating the Heart

Our school emblem represents the first alphabet "K" of our school name in the form of a "tree", symbolizing our wish to "grow globally like a strong and healthy tree". As a language school teaching "Japanese", we provide students with a fun and enjoyable "place of study" to get them to enjoy learning "Japanese". Families of students can feel at ease entrusting them to us because we give each and every student's personal development our full attention. We value individual goals, identify unique aptitudes and abilities, and provide sincere support for the realization of every student's dreams.

育人始于育心

本校の标志是一棵树的形状，也是KIJ语学院的“K”的表现，象征着“如茁壮成长的树木一样，成长为全球化人才”的寓意。本学院作为一个教授“日语”的语言学校，为使学生们能喜欢上“日语”，为了能给学生们提供一个快乐的“学习场所”，让学生的家长们放心地将子女们委托给我们，我们认真地面对每一位学生，守护他的成长，珍视他的追求，发现学生各自的适应性与能力，为其实现理想进行坚实有力的辅导。

Giáo dục con người bắt đầu từ trái tim

Huy hiệu trường của trường chúng tôi có hình dạng giống như một cái cây「木」được thể hiện bằng chữ「K」là chữ cái đầu trong từ KIJ，cùng với đó là tượng trưng cho mong muốn "phát triển toàn cầu như một cái cây lớn lên nhanh chóng". Là một trường ngôn ngữ giảng dạy "tiếng Nhật", chúng tôi mang đến cho học sinh một "không gian học tập" tươi sáng và thú vị để các em trở nên yêu thích học tập tiếng Nhật. Để gia đình của các em có thể yên tâm gửi gắm con em mình đến học tập tại trường, chúng tôi luôn dõi theo từng bước trưởng thành của các em, trân trọng những mong muốn của các em，nhận rõ năng khiếu và khả năng của các em, hỗ trợ một cách sâu rộng để các em thực hiện được ước mơ của mình.

学院長挨拶

本校学院長
林 文如
Main school principal
LIN WENRU



本校以“轻松愉快地学习，心满意足地毕业”为座右铭进行日本語教育，并设立了5种校内奖学金，通过从学费到奖学金的形式不断回馈努力的学生。为了让选择了KIJ语学院的留学生得到超越学费价值的收获，以轻松愉快地学习，心满意足地毕业为理念，全体教职员工齐心协力地竭尽全力指导留学生。虽说学生成功的关键在于学生自身的努力，但我们为了让所有学生都能达到目标，努力提供更好的学习环境。教育管理、升学指导、生活辅导等方面也很充分。我想以上面说到的座右铭，将KIJ语学院办得更好。衷心地祝愿考虑日本留学的大家，无论最终做何选择，都能迈向成功之路。

Tại trường chúng tôi luôn đẩy mạnh việc giáo dục tiếng Nhật với phương châm "học tập vui vẻ và tốt nghiệp với nụ cười trên môi", chúng tôi đã thiết lập 5 loại học bổng trong trường, và chúng tôi tiếp tục việc hoàn tặng lại học phí từ hình thức trao học bổng cho những học sinh chăm chỉ. Các giáo viên và nhân viên nhà trường đều đồng lòng, dốc sức để hướng dẫn các du học sinh với triết lý đem đến cho các em học sinh đã lựa chọn Học viện Ngôn ngữ KIJ những điều đáng giá hơn học phí mà các em đã đóng góp, học tập vui vẻ và tốt nghiệp với nụ cười trên môi. Mặc dù chia khóa thành công của học sinh phụ thuộc vào chính nỗ lực của các em, nhưng chúng tôi luôn cố gắng mang đến cho các em một môi trường học tập tốt nhất để tất cả các em học sinh có thể đạt được mục tiêu của mình. Công tác quản lý giáo dục, hướng dẫn tiến học, chăm sóc đời sống du học sinh...của nhà trường cũng được tiến hành một cách đầy đủ nhất. Với phương châm đã nêu trên, tôi mong muốn Học viện ngôn ngữ KIJ sẽ ngày càng hoàn thiện hơn nữa. Tôi mong rằng, với tất cả các em học sinh đang nghĩ đến du học Nhật Bản, dù cuối cùng có lựa chọn gì đi chăng nữa, thì tôi cũng luôn chân thành hy vọng rằng các em sẽ bước đến con đường thành công.

「KIJ」8つの特徴

- 1 人1人の学生が求めていることを大切にし、それに応じた指導をする。
- 2 生活指導員が24時間365日対応する。元留学生のスタッフ（英語、中国語、ベトナム語に対応）が日本での生活をサポートする。
- 3 さまざまな学内奨学金（ほとんど人数制限なし）。学生たちの学習意欲を高めるために、独自の奨学金制度を設けており、取得率は約50%に達している。
- 4 整った進路指導体制によるサポート。全て正規日本語教師資格をもつネイティブ講師による授業をしており、ベテラン講師も多数在籍している。毎年名門大学や大学院に合格者を多数輩出している。
- 5 課外授業の充実。校内授業だけではなく校外に出ることにより幅広い日本文化の習得を体験する。
- 6 大学の提携特別クラスあり、当該大学の特別奨学金、入学金免除などの優遇制度が受けられる。
- 7 グループ校（関西国際旅行・ホテル専門学校）へ内部推薦進学制度がある。
- 8 日本語学校災害補償制度への加入。在学中の登校下校時のけがや病気の治療費は国民健康保険での負担となる30%分をカバーする。

KIJ語学院東京校は、しっかりした理念と経験を持つ、留学生のための日本語学校です。

日本の首都東京で皆さんが留学生生活を通して日本の文化を体得することにより、皆さんの母国と日本を繋ぐよき人材となること、又、皆さん一人一人の夢を実現へと導いていくこと、それが理念の根本にあります。そして同時に私たちも皆さんとの交流から多くのことを学ぶことになります。若い皆さんの限りない可能性を伸ばすために私たちも努力を惜しみません。私たちは心から皆さんの入学を待ち望んでいます。

KIJ Language Academy Tokyo School is a Japanese language school catered to international students with clear vision and experience. The foundation of our philosophy lies in enabling our international students to become talented individuals serving as a bridge between their home country and Japan, and guiding every single student to realize their dreams, by virtue of first-hand experience of Japanese culture through study abroad life in Tokyo, the capital of Japan. While we interact with you, we also simultaneously learn many valuable lessons. We will put in our best efforts to expand the limitless potential of every young student under our wing. We sincerely look forward to your admission to our school.

KIJ語学院東京校は一所有着严谨的办学理念和丰富的教学经验的，专为留学生服务的日语语言学校。在日本的首都东京，留学生们通过留学生生活亲身体验日本文化固然极为重要，然而学校更将以将同学们培养成连通祖国与日本的优秀人才，做每位同学实现自己梦想的引路人目标，并以此为办学理念的根本。与此同时，我们也在与大家的交流中获益良多。为发扬年轻的同学们无限大的可能性，我们将不惜一切努力。我们衷心地期待同学们的到来。

Học viện ngôn ngữ KIJ- Cơ sở Tokyo là trường dạy tiếng Nhật dành cho du học sinh với triết lý và kinh nghiệm vững chắc. Tại Tokyo, thủ đô của Nhật Bản, thông qua cuộc sống du học, các em có thể học hỏi được văn hóa Nhật Bản, từ đó chính các em có thể trở thành nguồn nhân lực tốt kết nối Nhật Bản với đất nước của mình và chấp cánh cho ước mơ của mỗi các em có thể trở thành hiện thực. Đó là gốc rễ trong triết lý của chúng tôi. Và đồng thời, chúng tôi học hỏi được nhiều điều từ những giao lưu với các em. Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để mở rộng khả năng không giới hạn của những người trẻ. Chúng tôi chân thành mong đợi sự nhập học của các em.

8 Characteristics of Kobe International Japanese Language Academy

1. Value goals of every individual student and provide guidance accordingly.
2. Student guidance counsellors active 24 hours a day, 7 days a week
Staff who are former international students (speaking English, Chinese, Vietnamese) provide support for living in Japan.
3. Various scholarship awards within the school, no restriction to the number of recipients.
We have established our own scholarship system to increase students' motivation to learn.
The acquisition rate has reached about 50%.
4. Support system with well-established academic and career guidance system.
All our Japanese teachers speak Japanese as their native language, received training at formal training institutions, and many of them have long years of experience in teaching. Every year, we produce many successful candidates enrolled at prestigious universities and graduate schools.
5. Enriched with extracurricular lessons.
Learn about a broad range of Japanese culture outdoors as well as through in-school classes.
6. There are direct admission classes at the university, and you can enjoy preferential treatment such as scholarships and admission fee waivers specially designed by the university.
7. Possible to further education to affiliated school (Kansai International Institute of Tourism and Hospitality) through internal recommendation.
8. Enrollment in Japanese Language School Disaster Compensation System while studying at our school, thereby covering 30% of medical expenses borne in case of injury or illness with National Health Insurance during commute to and from school.

8 大特点

1. 重视每一位学生的追求，并实施与之对应的指导。
2. 生活指导员24小时365天对应
曾经历过留学生生活的职员（英语、中文、越南语）为大家的在日生活（生活支援）保驾护航。
3. 多种多样的校内奖学金，没有人数限制
为提高学生的学习欲望和热情，设立学校自己独有的奖学金制度。获得率高达约50%左右。
4. 完备的升学指导体系
所有的日语教师都是以日语为母语，并有大量在正规的教师研修机关受过训练，有着长年教育经验的讲师任职，每年都有众多毕业生考入知名大学或大学院。
5. 充实的课外学习
不光是在学校内学习，更会走出教室广泛地学习日本文化
6. 校内设有大学的直升班。可以享受该大学专门设的奖学金以及入学金减免等优惠待遇。
7. 可以内部推荐升学至集团姊妹校（关西国际旅行・酒店专门学校）
8. 加入日本語学校灾害补偿制度，在上学校学路上受伤或生病时花费的治疗费用，单凭国民健康保险所需自己负担的那30%也会得到保障。

08 Đặc trưng của Học viện ngôn ngữ KIJ

1. Trân trọng những mong muốn của học sinh, từ đó đưa ra những hướng dẫn phù hợp
2. Nhân viên hỗ trợ đời sống, hỗ trợ 24h/365 ngày
Đội ngũ nhân viên vốn là các cựu du học sinh (có thể sử dụng tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Việt Nam) hỗ trợ cuộc sống du học sinh tại Nhật Bản
3. Nhà trường có nhiều loại học bổng, không giới hạn số lượng
Để nâng cao ý chí, nguyện vọng học tập của học sinh, nhà trường thiết lập chế độ học bổng riêng của trường. Tỷ lệ nhận được học bổng đạt khoảng 50%.
4. Thể chế hỗ trợ định hướng tương lai rõ ràng.
Ngôn ngữ tiếng Mẹ đẻ của tất cả giáo viên giảng dạy tiếng Nhật đều là ngôn ngữ tiếng Nhật, được đào tạo tại cơ sở đào tạo giáo viên chính quy, có nhiều giáo viên có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục đang giảng dạy tại trường, hàng năm có nhiều học sinh đỗ vào các trường đại học và cao học danh tiếng.
5. Tăng cường các giờ học ngoại khóa
Tiếp thu văn hóa Nhật Bản một cách đa dạng không chỉ ở trong các giờ học trong lớp, mà còn từ các giờ học ngoại khóa
6. Có lớp học đặc biệt của trường đại học liên kết và sẽ được nhận nhiều ưu đãi như học bổng đặc biệt, miễn lệ phí nhập học từ trường đại học.
7. Có thể tiến cử nội bộ trong hệ thống Group trường (Trường senmon Khách sạn và Du lịch Quốc tế Kansai)
8. Tham gia thể chế bồi thường thảm họa các trường Nhật ngữ, hỗ trợ chi trả 30% gánh nặng chi phí điều trị thương tật, bệnh tật có xảy ra trong thời gian có mặt ở trường hay tan học của các học sinh khi sử dụng Bảo hiểm y tế quốc dân

東京校学院長
山本 隆春
Tokyo school principal
TAKAHARU YAMAMOTO



コース

進学2年コース	4月入学（授業時間1520時間）
進学1年9か月コース	7月入学（授業時間1330時間）
進学1年6か月コース	10月入学（授業時間1140時間）
進学1年3か月コース	1月入学（授業時間950時間）

Courses

2-year Higher Education Preparatory Course	Enroll in April (1520 class hours)
1-year-9-month Higher Education Preparatory Course	Enroll in July (1330 class hours)
1-year-6-month Higher Education Preparatory Course	Enroll in October (1140 class hours)
1-year-3-month Higher Education Preparatory Course	Enroll in January (950 class hours)

课程

升学2年课程	4月入学 (上课时间1520小时)
升学1年9个月课程	7月入学 (上课时间1330小时)
升学1年6个月课程	10月入学 (上课时间1140小时)
升学1年3个月课程	1月入学 (上课时间950小时)

KHÓA HỌC

Khóa học lên cao 2 năm	nhập học tháng 4 (số giờ học 1520 giờ)
Khóa học lên cao 1 năm 9 tháng	nhập học tháng 7 (số giờ học 1330 giờ)
Khóa học lên cao 1 năm 6 tháng	nhập học tháng 10 (số giờ học 1140 giờ)
Khóa học lên cao 1 năm 3 tháng	nhập học tháng 1 (số giờ học 950 giờ)

Attainment Level

Elementary (380hours)	Start from natural pronunciation exercises and cultivate foundational communication skills necessary for daily life.
Pre-Intermediate (80 hours)	Establish basic sentence patterns and prepare for intermediate level.
Intermediate (500 hours)	Cultivate Japanese proficiency level N2. With the mind of going on to university, study material corresponding to the EJU exam.
Advanced I (400 hours)	Cultivate Japanese proficiency level N1. Establish skills to make your dream of advancing to university a reality.
Advanced II (160 hours)	Study to make a smooth transition into a higher educational system such as university.

到達レベル

初級（380時間）	自然な発音練習から出発し、日常生活に必要な最低限のコミュニケーション能力を養う。
初中級（80時間）	基礎的な文型を定着させながら中級への橋渡しをする。
中級（500時間）	日本語能力試験N2レベルの力を養う。
上級Ⅰ（400時間）	日本語能力N1レベルの力を養う。 大学進学を実現するべく、実践力をつける。
上級Ⅱ（160時間）	大学などの高等教育機関でスムーズに大学生活が始められるようにする。

达到级别

初级 (380小时)	从自然的发音练习开始, 通过严格的教学使学生具备日常生活必要的最低限度的对话交流能力。
初中级 (80小时)	巩固学生的基础句型, 为进入中级日语的学习做准备。
中级 (500小时)	具备日语能力试验的N2合格程度。
上级Ⅰ (400小时)	达到日语能力试验的N1合格程度。使学生掌握实践能力, 实现进入大学等的愿望。
上级Ⅱ (160小时)	为进入大学, 大学院, 专门学校做充分准备。使学生在大学, 大学院及专门学校学习期间能够无障碍地开始新的学习生活。

CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC

Sơ cấp (380 giờ)	Bắt đầu từ việc luyện tập phát âm sao cho thật tự nhiên, bồi dưỡng khả năng giao tiếp cần thiết trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày.
Sơ trung cấp (80 giờ)	Nắm vững các mẫu câu căn bản làm cầu nối để học chương trình trung cấp.
Trung cấp (500 giờ)	Bồi dưỡng năng lực tiếng Nhật trình độ N2 kì thi năng lực Nhật ngữ
Nâng cao I (400 giờ)	Bồi dưỡng năng lực tiếng Nhật trình độ N1 kì thi năng lực Nhật ngữ. Trang bị kỹ năng thực tiễn để có thể học lên đại học.
Nâng cao II (160 giờ)	Giúp học sinh có thể hòa nhập và sinh hoạt tốt trong các môi trường có yêu cầu cao về tiếng như đại học.

コース期間及びレベル Course Duration and Level

神戸校 Kobe	1年目 <i>Year 1</i>												2年目 <i>2nd year</i>											
	4月 <i>Apr.</i>	5月 <i>May</i>	6月 <i>Jun.</i>	7月 <i>Jul.</i>	8月 <i>Aug.</i>	9月 <i>Sep.</i>	10月 <i>Oct.</i>	11月 <i>Nov.</i>	12月 <i>Dec.</i>	1月 <i>Jan.</i>	2月 <i>Feb.</i>	3月 <i>Mar.</i>	4月 <i>Apr.</i>	5月 <i>May</i>	6月 <i>Jun.</i>	7月 <i>Jul.</i>	8月 <i>Aug.</i>	9月 <i>Sep.</i>	10月 <i>Oct.</i>	11月 <i>Nov.</i>	12月 <i>Dec.</i>	1月 <i>Jan.</i>	2月 <i>Feb.</i>	3月 <i>Mar.</i>
4月生 <i>April admission</i>	初級 (380H) <i>Elementary</i>						初中級 (80H) <i>Pre-Intermediate</i>	中級 (500H) <i>Intermediate</i>						上級Ⅰ (400H) <i>Advanced I</i>						上級Ⅱ (160H) <i>Advanced II</i>				
7月生 <i>July admission</i>				初級 (190H) <i>Elementary</i>			初中級 (80H) <i>Pre-Intermediate</i>	中級 (500H) <i>Intermediate</i>						上級Ⅰ (400H) <i>Advanced I</i>						上級Ⅱ (160H) <i>Advanced II</i>				
10月生 <i>October admission</i>							初中級 (80H) <i>Pre-Intermediate</i>	中級 (500H) <i>Intermediate</i>						上級Ⅰ (400H) <i>Advanced I</i>						上級Ⅱ (160H) <i>Advanced II</i>				
1月生 <i>January admission</i>									中級 (390H) <i>Intermediate</i>						上級Ⅰ (400H) <i>Advanced I</i>						上級Ⅱ (160H) <i>Advanced II</i>			

東京校 Tokyo	1年目 <i>Year 1</i>												2年目 <i>2nd year</i>															
	4月 <i>Apr.</i>	5月 <i>May</i>	6月 <i>Jun.</i>	7月 <i>Jul.</i>	8月 <i>Aug.</i>	9月 <i>Sep.</i>	10月 <i>Oct.</i>	11月 <i>Nov.</i>	12月 <i>Dec.</i>	1月 <i>Jan.</i>	2月 <i>Feb.</i>	3月 <i>Mar.</i>	4月 <i>Apr.</i>	5月 <i>May</i>	6月 <i>Jun.</i>	7月 <i>Jul.</i>	8月 <i>Aug.</i>	9月 <i>Sep.</i>	10月 <i>Oct.</i>	11月 <i>Nov.</i>	12月 <i>Dec.</i>	1月 <i>Jan.</i>	2月 <i>Feb.</i>	3月 <i>Mar.</i>				
4月生 <i>April admission</i>	初級 (380H) <i>Elementary</i>						初中級 (80H) <i>Pre-Intermediate</i>	中級 (500H) <i>Intermediate</i>						上級Ⅰ (400H) <i>Advanced I</i>						上級Ⅱ (160H) <i>Advanced II</i>								
7月生 <i>July admission</i>	初級 (380H) <i>Elementary</i>						初中級 (80H) <i>Pre-Intermediate</i>	中級 (500H) <i>Intermediate</i>						上級Ⅰ (370H) <i>Advanced I</i>														
10月生 <i>October admission</i>							初級 (380H) <i>Elementary</i>			初中級 (80H) <i>Pre-Intermediate</i>	中級 (500H) <i>Intermediate</i>						上級Ⅰ (180H) <i>Advanced I</i>											
1月生 <i>January admission</i>										初級 (190H) <i>Elementary</i>			初中級 (80H) <i>Pre-Intermediate</i>	中級 (500H) <i>Intermediate</i>						上級Ⅰ (180H) <i>Advanced I</i>								

時間割(例)

Schedule (Example)

初級 Beginner	月 Monday	火 Tuesday	水 Wednesday	木 Thursday	金 Friday
	発音 Pronunciation	発音 Pronunciation	発音 Pronunciation	発音 Pronunciation	発音 Pronunciation
	漢字 Kanji	漢字 Kanji	漢字 Kanji	漢字 Kanji	漢字 Kanji
	みんなの日本語 (語彙・文法・聴解) Minna no Nihongo (Vocabulary, Grammar, Listening)	みんなの日本語 (語彙・文法・聴解) Minna no Nihongo (Vocabulary, Grammar, Listening)	みんなの日本語 (語彙・文法・聴解) Minna no Nihongo (Vocabulary, Grammar, Listening)	みんなの日本語 (語彙・文法・聴解) Minna no Nihongo (Vocabulary, Grammar, Listening)	みんなの日本語 (語彙・文法・聴解) Minna no Nihongo (Vocabulary, Grammar, Listening)
初中級 から 上級まで Intermediate to Advanced	会話 Conversation	作文 Composition	読解 Reading	主教材 Main Textbook	主教材 Main Textbook
	発音 Pronunciation	発音 Pronunciation	発音 Pronunciation	発音 Pronunciation	発音 Pronunciation
	漢字 Kanji	漢字 Kanji	漢字 Kanji	漢字 Kanji	漢字 Kanji
	JLPT文法 JLPT Grammar	JLPT文法 JLPT Grammar	JLPT文法 JLPT Grammar	JLPT文法 JLPT Grammar	JLPT文法 JLPT Grammar
	主教材 Main Textbook	主教材 Main Textbook	主教材 Main Textbook	主教材 Main Textbook	主教材 Main Textbook
	会話 Conversation	聴解 Listening	作文 Composition	読解 Reading	主教材 Main Textbook

※授業時間週5日(月～金) 午前クラス9時～12時25分、午後クラス13時～16時25分
※Class hours: 5 days a week (Monday–Friday) morning class: 09:00–12:25; afternoon class: 13:00–16:25

学費

Tuition Fees

初年度納入費用(全コース) Payment for 1st Year (All Courses)

(税込) (tax included)

	入学検定料 Registration Fee	入学金 Enrollment Fee	授業料 Tuition Fee	教材費 School Material Fee	設備費 School Facility Fee	課外活動費 Extra-curricular Activity Fee	健康診断費 Health Screening Fee	学生災害 保険費 Disaster Insurance Fee	合計 Total
神戸校 Kobe	30,000円	60,000円	660,000円	30,000円	40,000円	15,000円	5,000円	22,640円	862,640円
東京校 Tokyo	30,000円	60,000円	660,000円	30,000円	40,000円	15,000円	5,000円	22,640円	862,640円

※次年度は入学検定料と入学金がかかりません。
※No registration fee and admission fee will be charged for the next academic year.
※第二年不需要再缴纳报名费和入学金。
※Không thu phí kiểm tra đầu vào và phí nhập học của năm học tiếp theo.



副学院長
呉本 妹己
VICE-PRINCIPAL
MAIKO
KUREMOTO

神戸是一座很久以前就有好多外国人居住的
国际城市。又是一座南边面临海，北边靠山的
自然环境形胜之地。居民习惯接触多国籍
文化，因此对他人也很亲切。在那种优势条
件下学日语你不觉得幸运吗？ KIJ语学院是一
所又严格，又亲切的学校。等待充满了期
望的你们来学习啊！

Kobe là một thành phố quốc tế từ lâu đã có rất nhiều người nước
ngoài sinh sống. Đây cũng là nơi được thiên nhiên ưu đãi với phía
Nam giáp với biển và phía Bắc dựa vào núi. Người dân đã quen với
việc tiếp xúc với nền văn hóa đa quốc gia nên rất thân thiện. Thật
tuyệt vời khi được học tập tại một môi trường thuận lợi như vậy phải
không? Học việc ngôn ngữ KIJ là một nội trường vừa nghiêm khắc
lại vừa thân thiện. Chúng tôi đang chờ đợi các em, những con người
đầy kỳ vọng đến để học tập!



本校教務主任
元村 尚美
MANAGER OF
ACADEMIC AFFAIRS
NAOMI
MOTOMURA

除了以JLPT的合格、EJU的高分为目标以
外，更致力于四项技能的均衡学习、培养
交流沟通的能力。在这里与多个国家的
学生共同学习，不光是日语能力，更要实
现人格成长吧。人生经验也很丰富的各
位老师在这里等待大家的到来。

Ngoài mục tiêu thi đỗ kỳ thi JLPT và đạt điểm cao trong kì
thi EJU, chúng tôi mong muốn các em có thể học tập cân
bằng tốt cả bốn kỹ năng và phát triển kỹ năng giao tiếp.
Cùng học tập với các bạn học sinh đến từ nhiều nước trên
thế giới, nên chúng tôi mong muốn các em không chỉ là
tăng cường năng lực tiếng Nhật mà còn cả năng cao nhân
cách con người nữa nhé! Những người thầy với nhiều kinh
nghiệm sống đang đợi các em.

奨学金

Scholarship 奖学金 Học bổng

文部科学省外国人留学生学習奨励費 36万円 3万円/月

在籍の留学生の中から、成績・出席及び授業態度によって選考、1年に一回。

Ministry of Education, Culture, Sports,
Science and Technology (MEXT) Honors Scholarship
for Privately-Financed International Students
360,000 yen 30,000 yen/month
Awarded to 2-3 students, once a year, based on
grades, attendance and study attitude.

文部科学省外国人留学生学習奨励費
36万円 3万円/月
在籍の留学生中、根据成绩
出席以及平时上课的情况进行
选考，每年1次

Học bổng của Bộ giáo dục khích lệ du học sinh
360,000 yên 30,000 yên/tháng
Tuyển chọn dựa vào thành tích học tập,
tỉ lệ chuyên cần và thái độ trong giờ học.
Xét 1 năm 1 lần

学内奨学金

成績優秀、高出席率、且つ他の学生の模範となる者に対して、学内で協議のうえ、学期末に以下の褒賞が与えられる。

(1) 学院長賞 5万円

成績評価がすべてA以上で、なおかつ出席率が98%以上、
成績トップ、他の学生の模範となる学生。

(2) 努力賞 2万円

総合評価がA以上、出席率が95%以上、且つ成績がクラス内でトップである学生。

(3) 皆勤賞 1万円

半年間(春学期・秋学期)の間、一度も欠席、遅刻、早退がない学生。

(4) 奨励賞 2万円

- I. 在学中に日本語能力試験N1に合格した学生に2万円。
- II. 日本語能力試験N2に合格した非漢字圏の学生に1万円、
漢字圏の学生に5千元。
- III. 日本語能力試験N3に合格した非漢字圏の学生に5千元。

(5) 特別皆勤賞(入学時期により金額が異なる)

在学期間中、一度も欠席、遅刻、早退がない学生(卒業時に授与する)。



School Scholarships

Students with outstanding achievements and high
attendance proportion will be awarded at the end of the
semester after being considered and evaluated by the
school.

- Award of Headmaster 50,000 yen
For outstanding students whose academic assessment is
above A mark and attendance proportion is above 98%.
- Award of Effort 20,000 yen
For students whose academic assessment above is A
mark, attendance proportion is above 95%, and grade
is top in their class.
- Award of perfect attendance 10,000 yen
For students who are not absent, come to school late or
leave school early during a semester. (Spring
semester/Autumn semester).
- Award of encouragement 20,000 yen
I. Award of 20,000 yen for students who pass JLPT
N1 while enrolled at our school.
II. Award of 10,000 yen for students from countries
with kanji background who pass the JLPT N2 while
enrolled at our school.
III. Award of 5,000 yen for students from countries with
non-kanji background who pass JLPT N3 while
enrolled at our school.
- Special award of perfect attendance (amount varies
depending on enrollment period)
For students who are not absent, come to school late or
leave school early during the whole term (award at the
time of graduation).

学校奨学金

对成绩优秀，出席率高，而且能起模范
作用的学生，经学校研究决定后，在期
末给予奖励。

- 学院长赏 50,000 円
各科成绩评价必须是A以上、且出席率
为98%以上且能起模范作用的学生。
- 努力赏 20,000 円
综合成绩评价A以上，出席率95以上，
且成绩在班上排第一者。
- 満勤赏 10,000 円
半年期间（春学期・秋学期）不迟到、
不早退、不旷课者。
- 奨励赏 20,000 円
1. 在校中考上日语能力测验N1の学生
（2万円）。
2. 在校中考上日语能力测验N2且该学
生非汉字圏者1万円、汉字圏者5千
円。
3. 在校中考上日语能力测验N3且该学
生非汉字圏者5千円
5. 特別満勤賞（根据入学时期金额有所
不同）
在学期间不迟到、不早退、不旷课者
（毕业时授予）。

Học bổng trong trường

Đối với những học sinh gương mẫu, có thành tích học tập ưu
tử và tỉ lệ chuyên cần cao, vào cuối học kì trường sẽ xem xét
và trao các học bổng như dưới đây

- Học bổng của Hiệu trưởng 50,000 yên
Dành cho học sinh gương mẫu, điểm tất cả các môn từ A
trở lên và tỉ lệ đến lớp từ 98% trở lên.
- Học bổng nỗ lực 20,000 yên
Dành cho học sinh có điểm tổng kết từ A trở lên, tỉ lệ đến
lớp từ 95% trở lên và thành tích đứng đầu lớp.
- Học bổng chuyên cần 10,000 yên
Dành cho học sinh không vắng hay đi trễ, về sớm bất kì
buổi nào trong suốt nửa năm học (học kì Xuân/học kì Thu).
- Học bổng khích lệ 20,000 yên
I. Thường 20,000 yên cho học sinh thi đỗ kì thi năng lực
Nhật ngữ N1 khi đang học ở trường.
II. Thường 10,000 yên cho học sinh (không thuộc quốc gia
dùng hán tự) thi đỗ kì thi năng lực Nhật ngữ N2 khi đang
học ở trường. Thường 5000 yên cho học sinh thuộc quốc
gia có sử dụng hán tự
III. Thường 5000 yên cho học sinh (không thuộc quốc gia
dùng hán tự) thi đỗ kì thi năng lực Nhật ngữ N3 khi đang
học ở trường.
- Học bổng chuyên cần đặc biệt (Sở tiền thay đổi tùy theo
thời điểm nhập học)
Dành cho học sinh không vắng hay đi trễ, về sớm bất kì
buổi nào trong suốt thời gian học tại trường (sẽ trao học
bổng lúc tốt nghiệp).



東京校教務主任
山崎 令賀
MANAGER OF
ACADEMIC AFFAIRS
HARUKA
YAMASAKI

我邸珍视怀揣着各自不同的心愿决意来到日本留学
的各位同学们的这份心情。虽然有时也会严厉批
评，但会为每一位同学的将来着想进行指导。

日语的听说读写能力自不必说，更要广泛的学习日
本文化或在日本生活中所必要的知识。另外，还可
以在日常会话或与其他国家的同学交流中，不断提
高语言沟通能力。让我们一起努力吧。

いろいろな思いを持って日本留学を決意したみなさんの気持ちを大切にしたいと
考えています。時には厳しいことも言いますが、1人1人の将来を考えた指導を心
がけています。

日本語を読み・書き・聞き・話す能力はもちろん、日本文化や日本で生活する上で
必要なことまで幅広く学びましょう。また日々の会話や他国の学生との交流を通
じて、コミュニケーション能力向上も目指します。私達と一緒に頑張りましょう。

We would like to value the feelings of everyone who has made the decision to study in Japan with various
thoughts and feelings. Although we may be strict at times, we try to provide guidance with each student's
future in mind.

We will teach you not only how to read, write, listen, and speak Japanese, but also Japanese culture and
what it takes to live in Japan. We also aim to improve your communication skills through daily conversation
and interaction with students from other countries. Let's work hard together with us.

Tôi rất trân trọng tinh thần của tất cả học sinh đã lựa chọn con đường du học Nhật
Bản khi mang trong mình nhiều suy nghĩ khác nhau. Đôi khi tôi có những lời nói
nhghiêm khắc, nhưng tôi luôn cố gắng hướng dẫn tỉ mỉ khi hỗ trợ định hướng tương
lai cho từng học sinh.

Hãy mở rộng việc học tập, không chỉ là khả năng nghe, nói, đọc viết bằng tiếng Nhật
mà hãy học hỏi các nét văn hóa Nhật Bản và những điều cần thiết trong quá trình
sinh sống tại Nhật. Ngoài ra, hãy đặt mục tiêu nâng cao kỹ năng giao tiếp bằng cách
thông qua các cuộc trò chuyện và giao lưu với học sinh đến từ các quốc gia khác
nhau. Chúng ta cùng nhau cố gắng nhé!



生活指導
羅 運慶
STUDENT ADVISER
LUO
YUNQING

来到日本度过留学生活，我想大家一定会
有诸多担心的事情。为与以前完全不同的
生活习惯、文化、规则、礼仪而烦恼，为
生病时语言不通而困惑等事时有发生。
然而此时，就是我出场的时候了。我一定
会全心全意为同学们提供保障，请安心地
交给我吧。

日本に来て留学生活を送るときに、いろいろ心配が
あると思います。今までと違った生活習慣、文化、
ルール・マナーで悩んだり、病気になったときなど言
葉が通じなくて困ったりすることもあります。そう
いった状況が発生したときは私の出番になります。
全力を尽くしてサポートしていきますので、安心して
お任せください。

I am sure you have many concerns regarding study abroad life in
Japan. Things that may worry you include differences in lifestyle,
culture, rules and etiquette, as well as the language barrier that exists
especially during difficult times such as when you fall ill. It is my duty
to support you when such situations arise. I will try my very best to
assist you, so please rest assured and leave it to me.

Thầy nghĩ rằng các em sẽ có rất nhiều băn khoăn,
lo lắng khi đến Nhật Bản du học. Các em sẽ có thể
sự lo lắng về sự khác biệt trong lối sống, văn hóa,
quy tắc và cách cư xử hoặc sẽ gặp khó khăn khi bị
ốm, bệnh mà không thể hiểu và truyền tải ngôn
ngữ. Nếu gặp phải những vấn đề đó thầy sẽ giúp đỡ
các em. Thầy sẽ cố gắng hết sức để hỗ trợ các em,
các em hãy yên tâm nhé

進学実績 一部（五十音順）

大 学 院

国立／大阪大学大学院研究科、九州大学大学院研究科、京都大学大学院研究科、京
都工芸繊維大学大学院研究科、神戸大学大学院研究科、信州大学大学院研究科、
千葉大学大学院研究科、東京大学大学院研究科、東京外国語大学大学院研究
科、徳島大学大学院研究科、名古屋大学大学院研究科、鳴門教育大学大学院研
究科、兵庫教育大学大学院研究科、弘前大学大学院研究科、広島大学大学院研
究科、北海道教育大学大学院研究科、三重大学大学院研究科、和歌山大学大
学院研究科

公立／大阪市立大学大学院研究科、大阪府立大学大学院研究科、京都市立芸術大
学大学院研究科、神戸外国語大学大学院研究科、名古屋市立大学大学院研究科、
兵庫県立大学大学院研究科

私立／大阪経済大学大学院、神奈川大学大学院、関西大学大学院研究科、京都情報大
学大学院、神戸親和大学大学院、多摩美術大学大学院、中央大学大学院、同志
社大学大学院研究科、明治大学大学院、立命館大学大学院研究科、龍谷大学大
学院研究科、早稲田大学大学院研究科

大 学

国立／秋田大学、大阪教育大学、滋賀大学、福島大学

公立／沖縄県立芸術大学、鳥取環境大学、兵庫県立大学

私立／芦屋大学、追手門学院大学、大阪経済大学、大阪産業大学、大阪女学院大学、大
阪成蹊大学、大手前大学、嘉悦大学、関西大学、関西国際大学、関西学院大学、
京都産業大学、京都精華大学、京都ノートルダム女子大学、近畿大学、神戸医療
福祉大学、神戸学院大学、神戸芸術工科大学、神戸国際大学、神戸夙川大学、神
戸親和大学、神戸山手大学、国士舘大学、四国大学、上智大学、鈴鹿大学、専修
大学、第一工業大学、帝京大学、帝塚山大学、東海大学、東京福祉大学、奈良大
学、日本大学、日本経済大学、阪南大学、東大阪大学、姫路獨協大学、法政大学、
明海大学、桃山学院大学、大和大学、立教大学、龍谷大学、流通科学大学、和光
大学

短期大学

私立／大阪成蹊短期大学、四国大学短期大学部、徳島工業短期大学、東大阪大学短期部

専門学校

ECC国際外語専門学校、ICT専門学校、YICビジネスアート専門学校、アートカレッジ
専門学校、愛甲学院専門学校、エール学園、大阪YMCA国際専門学校、大阪アニメー
ションカレッジ専門学校、大阪コミュニケーション専門学校、大阪動植物海洋専門
学校、大原外語観光＆ブラダルビューティー専門学校、大原学園、関西国際旅行・ホテ
ル専門学校、京都外国語専門学校、京都コンピュータ学院、神戸電子専門学校、神戸
リハビリテーション福祉専門学校、駿台観光＆外語ビジネス専門学校、東亜経理専門
学校、東京国際ビジネスカレッジ神戸校、富士情報ビジネス専門学校、トヨタ自動車大
学校、日本工科大学校、日本モータースポーツ専門学校、日本理工情報専門学校、阪
神自動車航空鉄道専門学校、ビジュアルアーツ専門学校、和歌山コンピュータービジ
ネス専門学校

指定校 推薦

- 大学院：京都情報大学院大学、神戸親和大学大学院
- 大学：関西国際大学、神戸学院大学、神戸国際大学、神戸親和大学、
日本経済大学、姫路独協大学、山梨学院大学、流通科学大学 等

提携大学

神戸親和大学、流通科学大学



生活指導
チュオン ティ
ミン ゴック
STUDENT ADVISER
TRUONG THI
MINH GOC

私はKIJ語学院の卒業生です。留学生活はとても大変だと思いますが、
その大変さを乗り越えて、頑張ってください。わからないこと、
困ったことがあればいつでも相談しに来てください。私たち職員が皆さ
んの生活をしっかりサポートします。自分の能力で多くの留学生の役に
立ちたいと思っています。みなさん、一緒に頑張りましょう！

I am an alumna of KIJ Language Academy. Study abroad life may be very tough, but please
overcome that difficulty and study hard. If you have any questions or problems, feel free to look
for me. Members of school staff and I are always ready to provide support to your study abroad
life. I would like to use Japanese and Vietnamese language ability to help international students.
Let us do our best together!

我是KIJ语学院的毕业生。留学生
活有很多困难与艰辛，大家一定要
将其克服，努力学习。如果有什么
不明白的事情，或者遇到什么困
难，请随时与我沟通。我们职员们
会全力帮助大家。我希望能用尽自
己的能为更多的留学生提供帮助。
大家一起努力吧！

Tôi là học sinh đã tốt nghiệp của trường KIJ. Cuộc sống
du học thật sự rất vất vả, thế nhưng để vượt qua sự vất
và khó khăn đó các bạn hãy cố gắng học tập nhé. Nếu có
điều gì không hiểu, gặp khó khăn các bạn hãy thảo luận
với tôi nhé. Tôi và các thầy cô luôn luôn sẵn sàng hỗ trợ
các bạn trong cuộc sống du học. Bằng khả năng của
mình tôi muốn giúp đỡ nhiều bạn du học sinh. Các bạn
cùng nhau cố gắng nha!

Achievements (in no particular order)

Graduate School

National university /
Osaka University
Kyusyu University
Kyoto University
Kyoto Institute of Technology
Kobe University
Shinshu University
Chiba University
The University of Tokyo
Tokyo University of Foreign Studies
Tokushima University
Nagoya University
Naruto University of Education
Hyogo University of Teacher Education.
Hiroaki University
Hiroshima University
Hokkaido University of Education
Mie University
Wakayama University

Public University /
Osaka City University
Osaka Prefecture University
Kyoto City University of Arts
Kobe City University of Foreign Studies
Nagoya City University
University of Hyogo
Private University /
Osaka University of Economics
Kanagawa University
Kansai University
The Kyoto College of Graduate Studies for
Informatics
Kobe Shinwa University
Tama Art University
Chuo University
Doshisha University
Meiji University
Ritsumeikan University
Ryukoku University
Waseda University

University

National university /
Akita University
Osaka Kyoiku University,
Shiga University
Fukushima University
Public university /
Okinawa Prefectural University of Arts
Tottori University Of Environmental Studies
University of Hyogo
Private University /
Asiya University
Otemon Gakuin University
Osaka University of Economics
Osaka Sangyo University
Osaka Jogakuin University
Osaka Seikei University
Otemae University
Kaetsu University
Kansai University
Kansai University of International Studies
Kansai Gakuin University
Kyoto Sangyo University
Kyoto Seika University
Kyoto Notre Dame University.
Kindai University
Kobe University of Welfare
Kobe Gakuin University
Kobe Design University
Kobe International University

Kobe Shukugawa Gakuin University
Kobe Shinwa University
Kobe Yamate University
Kokushikan University
Shikoku University
Sophia University
Suzuka University
Senshu University
Daitech Institute Of Technology
Teikyo University
Tezukayama University
Tokai University
Tokyo University of Social Welfare
Nara University
Nihon University
Japan University of Economics
Hannan University
Higashiosaka College
Himeji Dokkyo University
Hosei University
Meikai University
St. Andrew's University
Yamato University
Rikkyo University
Ryukoku University
University of Marketing and Distribution
Sciences
Wako University

Junior College

Osaka Seikei College
Shikoku University Junior College

Tokushima College of Technology
Higashiosaka Junior College

Vocational School

ECC Kokusai College Of Foreign Languages
ICT Vocational School
YIC Business Art College
Art College Kobe
Aicoh School of Liberal arts
Ehle Institute
Osaka YMCA International College
Osaka Animation College
Osaka Community worker Professional Training College
Osaka Animal Plant & Ocean College
Ohara Foreign Language Tourism Bridal Beauty Vocational School
Ohara Academy
Kansai International Institute Of Tourism And Hospitality
Kyoto Career College of Foreign Languages
Kyoto Computer Gakuin

Kobe Institute of Computing
Kobe Rehabilitation Welfare College
Sundai Tourism Foreign Language
Business Vocational School
Toa Accounting Professional Training College
Tokye International Business College Kobe Campus
Toyama College Of Business And Information Technology
Toyota Automotive Engineering College Of Kobe
Japan Engineering College
Japan MotorSports College
Japan Science And Technology Information College
Hanshin Institute of Technology
Visual Arts College
Wakayama Computer Business College

Designated School Recommendation

Graduate School :
The Kyoto College of Graduate Studies for Informatics
Kobe Shinwa University
University of
Kansai University of International Studies
Kobe Gakuin University
Kobe International University

Kobe Shinwa University
Japan University of Economics
Himeji Dokkyo University
Yamanashi Gakuin University
University of Marketing and Distribution Sciences
etc.

partner university

Kobe Shinwa University
University of Marketing and Distribution Sciences

年間予定

Annual Schedule 年度计划 LỊCH TRÌNH HÀNG NĂM

4 4月 April Tháng 4	新入生入学式 / 春学期スタート / 新入生歓迎遠足 / 健康診断 New Student Entrance Ceremony / Start of Spring Semester / Welcome excursion for new students / Health Checkup 新生入学式 / 春季生课程开始 / 欢迎新生的郊游活动 / 体检 Lễ khai giảng đón học sinh mới/ Bắt đầu kỳ học mùa xuân/ Buổi dã ngoại chào đón học sinh mới/ Khám sức khỏe
5 5月 May Tháng 5	
6 6月 June Tháng 6	第1回日本留学試験 1st Session of EJU (Examination for Japanese University Admission for International Students) 第1次日本留学考试 Kỳ thi EJU lần 1
7 7月 July Tháng 7	日本語能力試験 / 課外活動 / 新入生入学式 JLPT / Extracurricular Activities / New Student Entrance Ceremony JLPT / 课外活动 / 新生入学式 Kỳ thi năng lực Nhật ngữ JLPT/ Hoạt động ngoại khóa/ Lễ khai giảng đón học sinh mới
8 8月 August Tháng 8	夏休み（夏期講習） Summer Vacation (Summer Tuition) 暑假(暑期补习) Nghỉ hè (ôn tập hè)
9 9月 September Tháng 9	課外活動 / 期末テスト Extracurricular Activities / End-of-semester Examination 课外活动 / 期末考试 Hoạt động ngoại khóa/ Kiểm tra cuối kỳ

10 10月 October Tháng 10	新入生入学式 / 秋学期スタート / 新入生歓迎遠足 / 健康診断 New Student Entrance Ceremony / Start of Fall Semester / Welcome excursion for new students / Health Checkup 新生入学式 / 秋季生课程开始 / 欢迎新生的郊游活动 / 体检 Lễ khai giảng đón học sinh mới/ Bắt đầu kỳ học mùa thu/ Buổi dã ngoại chào đón học sinh mới/ Khám sức khỏe
11 11月 November Tháng 11	第2回日本留学試験 2nd Session of EJU 第2次日本留学考试 Kỳ thi EJU lần 2
12 12月 December Tháng 12	日本語能力試験 / お楽しみ会 / 冬休み JLPT / Otanoshimi-kai (Fun Social Event) / Winter Vacation JLPT/ 学生派对 / 寒假 Kỳ thi năng lực Nhật ngữ JLPT/ Tiệc ăn mừng/ Nghỉ đông
1 1月 January Tháng 1	文化交流会 Cultural Exchange Event 文化交流会 Lễ hội giao lưu văn hóa
2 2月 February Tháng 2	卒業発表 / 課外活動 / 期末テスト Speech Contest / Extracurricular Activities / End-of-semester Examination 演讲比赛 / 课外活动 / 期末考试 Hội thi diễn thuyết/ Hoạt động ngoại khóa/ Kiểm tra cuối kỳ
3 3月 March Tháng 3	卒業旅行 / 卒業式 Graduation Trip / Graduation Ceremony 毕业旅行 / 毕业典礼 Lễ tốt nghiệp

行事写真

Event Photographs 活动照片 HÌNH ẢNH CÁC HOẠT ĐỘNG

新入生歓迎遠足
Welcome excursion for new students
Buổi dã ngoại chào đón học sinh mới

欢迎新生的郊游活动



文化交流会
Cultural Exchange Event
Lễ hội giao lưu văn hóa

文化交流会



課外活動
Extra-curricular Activity
Hoạt động ngoại khóa

课外活动



卒業旅行
Graduation Trip
Du lịch tốt nghiệp

毕业旅游



卒業記念コンサート
Graduation Commemoration Concert
Buổi hòa nhạc kỉ niệm tốt nghiệp

毕业纪念音乐会



卒業式
Graduation Ceremony
Lễ tốt nghiệp

毕业式



学生のメッセージ

NGUYEN PHUOC THAT (ベトナム)
流通科学大学 University of Marketing and Distribution Sciences



夢を実現するのは本当に難しいことです。KIJ語学院は日本語の勉強だけでなく、日本文化などについても教えてくれます。経験豊富な先生たちや、困ったときに助けてくれるベトナム人スタッフもいるし、奨学金もあります。これらは私たちの日本留学を助けてくれます。努力すれば、いい結果が得られるはずです。

Making dreams come true is really a difficult task. KIJ teaches not only Japanese language but also Japanese culture. The school has a team of experienced teachers, Vietnamese staff to aid us in case of any difficulty, and also offers scholarships, all of which help with our study in Japan. I believe if you work hard, you will get good results.

实现梦想绝非易事。在KIJ语学院不光可以学习到日语，更传授日本文化等内容。这里有经验丰富的老师，也有在困难时候伸出援手提供帮助的越南人职员，更设有奖学金。这些都将给我们的日本留学添助力。只要努力，就一定会得到好的结果的。

Hiện thực hóa ước mơ thực sự không phải là một việc dễ dàng. Học viện ngôn ngữ KIJ không chỉ dạy cho tôi tiếng Nhật mà còn dạy văn hóa Nhật Bản. Nhà trường có đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm, có những nhân viên người Việt Nam để giúp đỡ bạn trong trường hợp gặp khó khăn, nhà trường cũng có cá học bổng nữa. Những điều này đều giúp cho chúng tôi trong quá trình học tập tại Nhật Bản. Tôi tin rằng, nếu bạn thật sự nỗ lực, bạn nhất định sẽ có được kết quả tốt.

陆 钰莹 (中国)
大阪市立大学大学院 Osaka City University Graduate School



私は2019年4月にKIJ語学院に入学しました。入学前に、大学で第二外国語として日本語を2年ほど勉強しました。KIJ語学院に入学後、先生方のおかげで、系統だった日本語を勉強することができ、日本と日本文化をより深く理解することもできました。先日、今後の進路について、「どの大学に行くか?」「どんな専攻を選んだほうがいいのか?」など迷った時期がありました。そのときKIJ語学院の先生方は、色々アドバイスをしてくださいました。先生方のご指導のおかげで、JLPTでN1の読解で満点を取っただけでなく、大阪市立大学大学院の修士試験にも無事合格しました。KIJ語学院を選んで本当に良かったと思います。

I joined KIJ Language Academy as a student in April 2019. Before enrolling, I only learned Japanese as a second language in university for two years. It was only after my study at KIJ Language Academy that I began to systematically learn Japanese and have a deeper understanding of the language, as well as Japanese culture, under the guidance of my teachers. During my time here, I have had uncertainties, such as, Which graduate school do I want to go to? What do I want to major in? and so on. Thanks to my teachers' guidance and advice, not only was I able to successfully overcome this confusion regarding my future studies, but I also managed to pass Japanese Language Proficiency Test N1, scoring full marks in reading, as well as successfully pass the entrance examination for Graduate School of Osaka City University. I am really glad that I chose KIJ Language Academy.

我在2019年4月份进入KIJ语学院学习。入学之前，日语只是作为第二外语在大学学习过两年。在KIJ语学院学习之后才对日语进行系统性的学习，在KIJ语学院的老师们的指导下，才真正对日语和日本的文化有了更深入的了解。在这期间有过迷茫的时候，比如对于自己今后的进学——“想去哪所大学?”“想学什么专业?”等等，幸而得到了老师们的指点和建议，我才顺利渡过升学的瓶颈期。也多亏了KIJ的老人们对我的指导和帮助，我不仅在日本语能力考试N1中的阅读拿到了满分，还顺利通过了大阪市立大学大学院的修士考试。真的很庆幸自己选择了KIJ语学院。

Tôi đã nhập học Học viện ngôn ngữ KIJ kì tháng 4 năm 2019. Trước khi nhập học, tôi đã có hai năm học ngoại ngữ 2 là tiếng Nhật tại trường đại học. Sau khi nhập học, nhờ các thầy cô ở trường, tôi được học tiếng Nhật một cách hệ thống, được hiểu hơn về Nhật Bản và văn hóa Nhật Bản. Trước đây, tôi đã từng rất phân vân về con đường tiếp theo " Sẽ học tiếp trường đại học nào?" " Nên học chuyên ngành nào?" Khi đó, các thầy cô tại Học viện ngôn ngữ KIJ đã cho tôi rất nhiều lời khuyên. Nhờ sự hướng dẫn của thầy cô, tôi không chỉ giành điểm tuyệt đối trong phần đọc hiểu của kì thi JLPT N1, mà ngoài ra tôi còn đỗ kì thi cao học của Học viện đại học thành phố Osaka. Tôi nghĩ rằng, thật tuyệt vời khi lựa chọn Học viện ngôn ngữ KIJ.

MALINDI (スリランカ)
神戸親和大学 Kobe Shinwa University



日本に来たとき、私は基礎レベルの日本語しかできませんでした。最初は少し緊張していました。日本の生活に適應できるか、周りの人たちが受け入れてくれるか、不安でした。でも、KIJ語学院の先生方は教え方が上手で指導力が高い上に、とても親切で、優しく留学生の仲間たちと私にとっても気を配ってくれています。私は学校のさまざまな活動を通して、日本の文化や言語をより深く理解することができました。KIJ語学院に入学できて本当に良かったです。私はこの学校が大好きです。

I only had basic knowledge of Japanese language when I arrived in Japan. At first, I was a little nervous. I was unsure if I could adapt to the Japanese lifestyle and if I would be accepted here. But the teachers at KIJ are very affectionate and kind, paying great attention to me as well as my fellow foreign student friends. They are also competent. Diverse school activities have assisted me to immerse more in Japanese culture and language. I am very fortunate to be enrolled at KIJ. I love this school very much.

赴日当初，我只有基础日语水平，刚开始我有点紧张，又不太有信心能适应日本生活环境，又不知道当地人会不会接受我，导致我心里感到不安。但是，KIJ语学院老师们不仅专业精湛，而且非常亲切善良，对我的留学生朋友和我都特别照顾。参加学校各种活动，也让我更深入认识日本语言文化。非常庆幸能进入KIJ语学院。我非常喜欢这所学校。

Khi đến Nhật Bản, tiếng Nhật của tôi chỉ đạt trình độ cơ bản. Ban đầu tôi cảm thấy hơi lo lắng. Liệu có thích nghi được với cuộc sống ở Nhật Bản không? Liệu mọi người xung quanh sẽ chấp nhận điều đó không? Thật sự tôi cảm thấy bất an. Thế nhưng, các thầy cô giáo của trường KIJ có cách giảng dạy nhiệt tình chuyên nghiệp, luôn luôn thân thiện quan tâm tới tôi và các bạn du học sinh. Thông qua các hoạt động của nhà trường, tôi có thể hiểu biết sâu sắc hơn về văn hóa và ngôn ngữ của Nhật Bản. Thật may mắn khi tôi được học tập tại trường KIJ. Tôi rất yêu ngôi trường này.

ISLAM TARIKUL (バングラデシュ)
追手門学院大学 Otemon Gakuin University



KIJ語学院は、設備も充実していて、アクティビティも豊富で、学習への集中力を引き出してくれます。先生やスタッフの対応にどれほど驚いたかを今でも覚えています。皆さんの親切な指導とサポートのおかげで、私は勉強についていたり、日本での生活に適應したりすることができました。特に私を父の息子のように将来を心配してくれて、アドバイスをくれた先生たちに感謝しています。以上の理由から、KIJ語学院は単に教育機関であるだけでなく、私が人としてより成長していくように刺激を与えてくれる大きな家族でもあったと感じさせられました。皆さんに会えて本当によかったです。

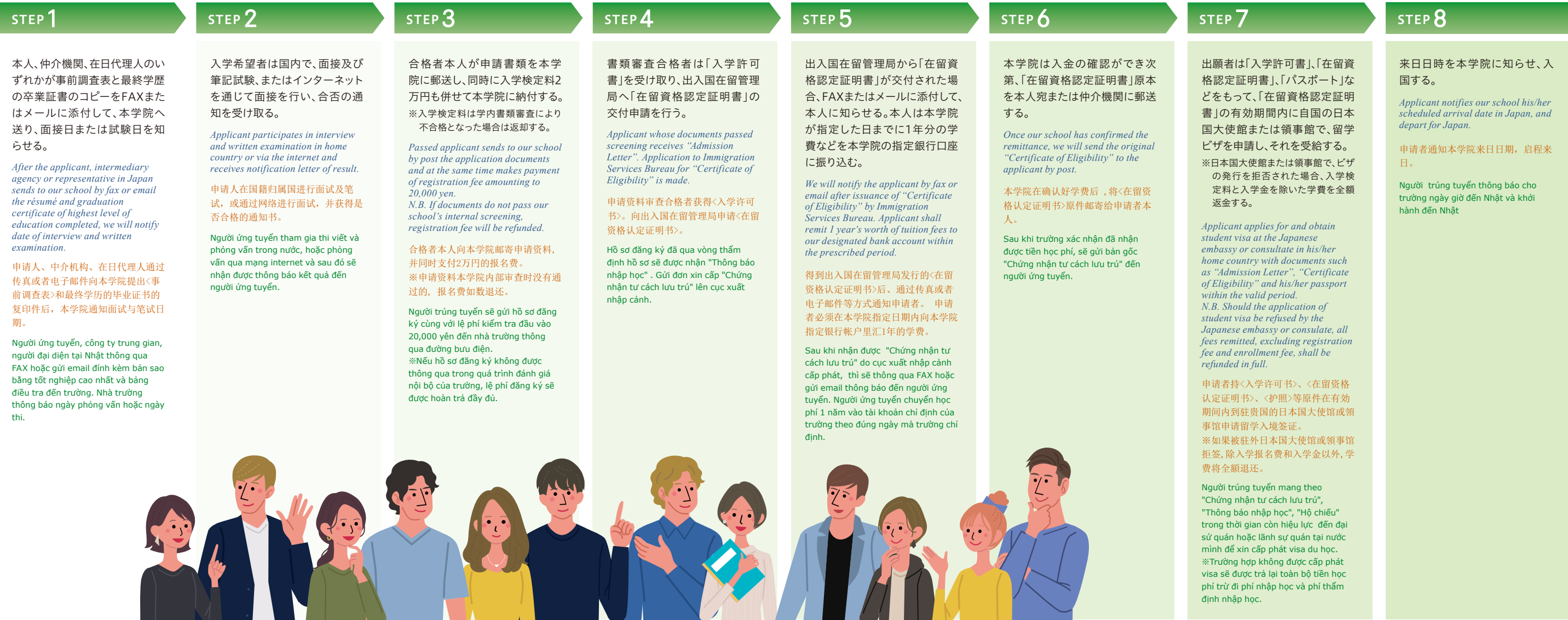
At KIJ, the school infrastructure is well-developed, and there are many activities that help me focus on my studies. I still remember how surprised I was by the assistance provided by school teachers and staff. Their kind guidance and support have helped me cope with study and adapting to living in Japan, particularly my teachers who treat me like one of their own, always concerned about my future and giving me advice. These make me feel that KIJ is not only an educational institution, but also a big family who inspires me to be a better person. I am really happy to have met everyone.

KIJ具有完善的教学设备，丰富的课外活动，使得我可以专心学习。我仍然记得初来日本时受学校老师和导师的协助，我感到多么地惊讶。他们的谆谆教导，不仅仅让我克服了学习的压力，更使得我可以适应日本的生活。尤其感谢把我当成亲生儿子一样对待的老师，经常为我的未来操心，并且提供辅导。由上述理由，我觉得KIJ不仅是一所教育机构，而且还是一个鼓励我完善自己的大家庭。非常高兴能与大家见面。

Học viện ngôn ngữ KIJ có các hoạt động ngoại khóa phong phú, cơ sở vật chất được trang bị tiện nghi, điều đó giúp cho tôi tập trung trong việc học tập. Cho đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ về sự giúp đỡ của thầy cô và các nhân viên nhà trường khi tôi vừa mới đến Nhật. Điều đó làm tôi thật sự rất bất ngờ. Nhờ sự chỉ đạo hỗ trợ nhiệt tình của thầy cô, tôi có thể nhanh chóng thích nghi với cuộc sống ở Nhật Bản đồng thời theo kịp việc học tập. Đặc biệt tôi vô cùng cảm ơn đến các thầy cô đã luôn cho tôi những lời khuyên quý báu, đã lo lắng cho tương lai của tôi như lo lắng cho chính đứa con của mình. Từ những lí do trên làm cho tôi cảm thấy trường KIJ không chỉ là một trường học đơn thuần mà ở đó như một gia đình lớn luôn khích lệ tôi để tôi càng ngày càng trưởng thành hơn. Tôi thấy mình thật may mắn khi được gặp gỡ với mọi người.

申請から入学までの流れ

Flowchart from Application to Admission 从申请到入学的流程 QUY TRÌNH TỪ KHI ỨNG TUYỂN ĐẾN KHI NHẬP HỌC



卒業生の声 Student voice 毕业生的感言 TIẾNG NÓI CỦA HỌC SINH ĐÃ TỐT NGHIỆP

邹梦露 (中国) 徳島大学大学院 Tokushima University Graduate School

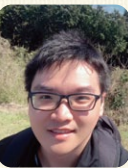


私にとって、KIJに入ったことはすごくラッキーなことです。未知の国で、KIJは家族のようにいろいろと気を配って下さいました。先生方の注意や励ましの中で、私はどんどん成長していくことができました。学校での勉強だけではなく、大学への進学、卒業後の進路についても、先生たちがいろいろとアドバイスしてくださったおかげで、進むべき道に迷っていた自分が、自信を持って夢に向かって進む力を持つようになりました。KIJがしてくださったことに心から感謝しています。ここで過ごした時間が一生忘れられないものとなりました。

To me, I feel very fortunate to have entered KIJ. In an unfamiliar country, KIJ looks after and cares for me like family, providing me with criticism and encouragement, thereby allowing me to grow a lot. In school, other than learning Japanese, I also receive various advice from teachers about further education at universities and plans after graduation. It was with my teachers' advice that I, who once felt completely lost about what to do in the future, managed to gain the confidence and power to move forward to pursue my dream. I am truly grateful for everything KIJ has done for me. I will never forget the time I spent here.

能够进入KIJ对于我来说是一件十分幸运的事。在这个陌生的国度，KIJ就像家人一样给予我关怀和照顾，也给予我批评和鼓励，使我成长了许多。在学校，除了学习日语之外，老师们还会针对大学的升学以及毕业后的规划问题给予许多建议，正是因为有了老师们的建议，才让对于未来充满迷茫的我有了自信，有了向着梦想前进的力量。感谢KIJ为我付出的一切，我想我永远也不会忘记在这里度过的时光。

曾文博 (中国) 九州大学大学院 Kyusyu Univeysity Graduate School



KIJ語学院を卒業してほぼ一年になりますが、今私はそこで学んだ時間を非常になつかしく感じています。その期間が私に、ほぼ満点に近い成績でN1を合格するほどの日本語能力を持つに至らせ、大学院入試で問題解答の技術を身につけて好成绩を収め、セミナーで何の苦勞もなく発言できる自信を持たせてくれました。幸運なことにはKIJ語学院で私は授業経験豊富な、親しみやすい先生方に会え、先生方の指導が私に新しい挑戦に対応する十分な能力を培わせ、先生方の心遣いが異国の地にいる私に孤独感を感じさせませんでした。もしあなたが私のように自分の留学生活に堅実な基礎を築きたいなら、KIJ語学院は最もよい選択だと思います。

Despite having graduated for almost a year now, I still feel very nostalgic about the time I spent studying at KIJ. This study experience has imparted me with the proficiency in Japanese to pass N1 with almost full marks, the skills required to pass graduate school entrance examination with good grades, and the confidence to make a speech at seminars without much difficulty. I feel fortunate to have met extremely experienced and approachable teachers at KIJ. Their guidance has sufficiently cultivated my ability to cope with new challenges, and with their kind consideration, never have I felt lonely in this foreign land. If you would like to build a solid foundation for your study abroad experience just like me, I highly recommend KIJ as your first choice.

即使毕业将近一年了，我还是非常怀念在KIJ语学院的学习时光。这段时光给予我的，是半年内从N1刚好及格到接近满分的日语能力提高，是能在大学院入试中旗开得胜的解题技巧，是能在研讨会上游刃有余的自信源泉。庆幸能遇到KIJ语学院授课经验丰富、亦师亦友的老教师们，他们的指导让我有充足的能力应对新的挑战，而他们的关怀让我身在异国他乡却不曾感到孤独。如果你也希望像我一样为自己的留学生活打下坚实基础，那我相信KIJ语学院是你最好的选择。

Cho dù đã tốt nghiệp gần một năm rồi, nhưng tôi vẫn vô cùng nhớ khoảng thời gian đã được học tập tại Học viện Ngôn ngữ KIJ. Trong khoảng thời gian này đã giúp tôi nâng cao được trình độ tiếng Nhật của mình từ mức chỉ vừa đạt điểm đủ của cấp độ N1 lên đến gần đạt điểm tuyệt đối, giúp tôi có được kỹ năng giải quyết vấn đề để có thể nhập học cao học thành công và cho tôi sự tự tin để có thể phát biểu một cách thành thực tại hội thảo. May mắn cho tôi được gặp những giáo viên giàu kinh nghiệm giảng dạy, vừa là người thầy lại vừa như những người bạn của Học viện ngôn ngữ KIJ. Sự hướng dẫn của thầy cô đã giúp tôi có đủ khả năng vượt qua những thử thách mới, và sự quan tâm, thương yêu của thầy cô khiến tôi không còn cảm thấy cô đơn nơi đất khách quê người. Nếu bạn cũng hy vọng muốn đặt nền móng vững chắc cho cuộc sống du học của mình giống như tôi, thì tôi tin tưởng Học viện ngôn ngữ KIJ là sự lựa chọn tốt nhất của bạn.

SONAM WANGMO (ブータン) 大阪女学院大学 Osaka Jogakuin University



過去は変えられないが、未来は変えられるということばかりあります。私がブータンから日本に来た時、とても不安な気持ちでした。家族もいないし、言葉もあまりわからなくて、困ったことも沢山あります。でも私はそれを、チャレンジとして考え頑張りました。KIJ語学院の先生達は親身になってアドバイスをしてくれたり、助けてくれたりしました。みんなも夢の実現のために勉強してください。毎日コツコツやれば、出来ないことはないです。自分の目標や夢を叶えるために頑張ってください。

To me, I feel very fortunate to have entered KIJ. In an unfamiliar country, KIJ looks after and cares for me like family, providing me with criticism and encouragement, thereby allowing me to grow a lot. In school, other than learning Japanese, I also receive various advice from teachers about further education at universities and plans after graduation. It was with my teachers' advice that I, who once felt completely lost about what to do in the future, managed to gain the confidence and power to move forward to pursue my dream. I am truly grateful for everything KIJ has done for me. I will never forget the time I spent here.

有句话我印象极深，那就是：虽然过去无法改变，但未来可以。我刚从不丹来到日本的时候，心情很不安。这里既没有家人，语言也不通，有诸多烦恼不便。但是，我把那些困难都当做挑战努力奋斗。KIJ语学院的老师们就像家人一般给予我各种建议，在我遇到困难的时候给予我帮助。只要每天坚持不懈地去努力，就不会有做不到的事情。大家为实现自己的目标 and 梦想加油努力吧。

Có một câu nói mà tôi vô cùng ấn tượng. Đó là " quá khứ là điều không thể thay đổi, nhưng tương lai thì có thể". Lần đầu tiên đến Nhật Bản từ Bhutan, tôi đã cảm thấy vô cùng bất an. Gia đình không có ở bên cạnh, tiếng Nhật cũng không hiểu được quá nhiều, nên có rất nhiều khó khăn. Nhưng tôi không coi đó là vấn đề mà là thử thách và đã cố gắng hết mình. Các thầy cô của trường KIJ như những người thân trong gia đình luôn cho tôi nhiều lời khuyên và giúp đỡ tôi khi gặp khó khăn. Để thực hiện được ước mơ của bản thân, các bạn hãy cố gắng học tập chăm chỉ nhé. Mỗi ngày, nếu bạn thật sự chăm chỉ thì không có việc gì mà các bạn không thể thực hiện được. Các bạn hãy cố gắng hết sức để đạt được mục tiêu và ước mơ của mình nhé.

